

Bản án số: **920/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/12/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CT TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Minh.
- Ông Tạ Công Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Nhân - Kiểm sát viên.*

- *Thư ký phiên tòa: Cô Đàm Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CT, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **717/2022/TLST-HNGĐ** ngày 07/10/2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **267/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 05/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số **152/2022/QĐST-HNGĐ** ngày 21/12/2022.

1. *Nguyên đơn: Nguyễn Hữu T*, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp 1, xã Tam Hiệp, Huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn: Đinh Công H*, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp 1, xã Tam Hiệp, Huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 23/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Hữu T trình bày:*

Chị và anh Đinh Công H quen biết tình cảm hơn 01 năm, thì hai người làm đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Tam Hiệp, Hện CT, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 135, quyền số 01/2013 ngày 28/10/2013.

Sau khi cưới, chị về sống và làm dâu bên gia đình chồng. Sau khi sinh con chung được 06 tháng, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, dẫn đến mắc nợ để chủ nợ nhiều lần đến nhà đòi tiền. Chị kHên anh H nên từ bỏ cờ bạc để cùng chị lo cho gia đình và con chung, nhưng anh H không nghe lời chị kHên. Vì vậy chị bế con về nhà cha ruột sinh sống. Sau đó, vì còn thương chồng nên năm 2019 chị quyết định hàn gắn tình cảm với anh H và trở về nhà chồng sống cùng anh H. Anh H lại tiếp tục cờ bạc, gây nợ, chị phải “gánh” cho anh H khoản nợ trên 100.000.000đồng. Nhận thấy, anh H không có thiện chí khắc phục lỗi lầm để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình, chăm lo cho con chung, nên cuối năm 2019, một lần nữa chị bế con về nhà cha ruột sinh sống. Chị và anh H ly thân từ đó đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Thị T Diễm, sinh ngày 04/7/2016. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đinh Công H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ.*

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị T vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với anh H. Đối với tài sản chung và nợ chung, tại phiên tòa, chị Thủy khẳng định, chị và anh H không có.

- Anh H vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện CT, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến:

Về phần thủ tục, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ mà pháp luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “Ly hôn”.

[3] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Hữu T và anh Đinh Công H xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, Hện CT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 135, quyển số 01/2013 ngày 28/10/2013.

Tại phiên tòa, chị T trình bày nguyên nhân chính chị xin ly hôn với anh H là do anh H thường xuyên cờ bạc, nhiều lần gây nợ để chủ nợ đến tận nhà yêu cầu chị trả. Chị nhiều lần kHên anh H cố gắng làm ăn, bỏ cờ bạc để lo cho gia đình và con chung, nhưng anh H không sửa đổi theo lời chị kHên. Có lần chị trả nợ cho anh H trên 100.000.000đồng. Chị đã từng tha thứ cho anh H để tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng sau đó anh H vẫn ham mê cờ bạc, vẫn tiếp tục gây nợ. Vì lẽ đó mà cuối năm 2019, một lần nữa chị quyết định sống ly thân với anh H đến nay. Nay, chị quyết định ly hôn với anh H, mong Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

Về phía anh H, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh nhiều lần vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa, các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Anh H không gửi cho Tòa án bất kỳ văn bản phản hồi nào đối với các yêu cầu khởi kiện của chị T.

Xét thấy, lời trình bày của chị T, có một phần phù hợp với nội dung biên bản xác minh ngày 08/11/2022 (bút lục 11).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn anh H của chị T là có cơ sở. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Thị T Diễm, sinh ngày 04/7/2016. Xét thấy, từ khi anh H và chị T sống ly thân đến nay, cháu Diễm do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Diễm cho đến khi trưởng thành. Sau khi ly hôn, anh H được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Diễm theo luật định mà không ai được cản trở, theo quy định tại Khoản 1 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do hiện tại chị T chưa yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện CT, tỉnh Tiền Giang phù hợp với những nhận định nêu trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hữu T.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hữu T được ly hôn với anh Đinh Công H.

- Về con chung: Giao con chung tên **Đinh Thị T Diễm**, sinh ngày 04/7/2016 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành; anh H tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Diễm.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020950 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện CT, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Hện CT;
- Chi cục THADS Hện CT;
- UBND xã Tam Hiệp, H. CT;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HUỲNH THỊ TRÚC MAI